

PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN BÀI PHÁT BIỂU VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM CỦA CỐ TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Lê Anh Thu¹, Nguyễn Thị Hồng Hà²
Email: lathu@uneti.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/02/2025

Ngày phản biện đánh giá: 12/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 25/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.643

Tóm tắt: Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (1944 - 2024) - Nhà lãnh đạo có tâm, có tầm của Đảng Cộng sản Việt Nam, luôn hết lòng vì nước, vì dân, được nhân dân Việt Nam vô cùng kính trọng gọi là 'Người Đốt lò Vĩ đại' với công cuộc chống tham nhũng. Trong số những tác phẩm Người để lại, cuốn sách "Xây dựng và Phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Người với việc dựng xây, gìn giữ và phát triển nền văn hóa Việt Nam. Nhân dịp kỷ niệm tròn một năm ngày mất của Người (19/7/2024 - 19/7/2025), bài báo này phân tích diễn ngôn một bài phát biểu của Người tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc 2021 để thấy được cách diễn đạt lôi cuốn và có sức lan tỏa qua cách dùng các danh ngữ (DN) đơn. Nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích diễn ngôn kết hợp định tính - định lượng, nhưng chủ yếu là định tính với phương pháp xác định, phân tích, và diễn giải, lọc trích các danh ngữ đơn từ bài phát biểu và phân loại theo cấu trúc ngữ pháp và cách sử dụng. Kết quả cho thấy các chứng được dùng rất đa dạng, phong phú: Danh từ (DT) với số từ xác định thể hiện sự chín chu về số liệu thống kê, DT với tính từ chỉ tính chất, đánh giá rất tích cực kèm trạng từ chỉ mức độ cao mang tới cảm xúc rất đổi tự hào về văn hóa dân tộc, DN có động từ diễn tả chu trình vật chất thể hiện quyết tâm cao, mong muốn tốt độ của Người, làm cho khán giả muốn hành động hiệu quả công việc giữ gìn và phát huy nền văn hóa Việt đậm bản sắc và hội nhập.

Từ khóa: diễn ngôn, danh ngữ, văn hóa, Việt Nam, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

I. Đặt vấn đề

Diễn ngôn chính trị (DNCT) là một hình thức giao tiếp chính trị được sử dụng để truyền đạt ý kiến, quan điểm và mục tiêu chính trị của một cá nhân, một nhóm hoặc một tổ chức. Diễn ngôn loại này

thường được thể hiện thông qua bài phát biểu, diễn thuyết hoặc bài văn với mục đích thúc đẩy sự nhận biết, gây ảnh hưởng, thay đổi nhận thức, và thay đổi quan điểm của người nghe hoặc độc giả. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vốn là sinh viên

¹ Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

² Trường Đại học Mở Hà Nội

văn khoa của Trường Đại học Tổng hợp (cũ), nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, trải qua công việc làm báo, làm chính trị, Người đã viết rất nhiều cuốn sách, bài báo về lý luận của Đảng, nhiều bài phát biểu có sức truyền cảm lớn tới mọi người dân Việt Nam. Bài viết này nhằm phân tích diễn ngôn bài phát biểu của Người về vấn đề văn hóa trên phương diện sử dụng danh ngữ (DN) đơn.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. *Diễn ngôn và diễn ngôn chính trị*

Diễn ngôn là một chuỗi lời nói, bao gồm vài câu, liên quan tới nhau theo một cách nào đó trong ngôn ngữ. Chúng liên kết với nhau không chỉ về ý tưởng mà còn là cách thể hiện trong diễn ngôn - theo chức năng của chúng (Nunan, 1993). Trước đó, Halliday và Hasan (1976) định nghĩa Diễn ngôn là ngôn ngữ hành chức (functional), là đơn vị ngôn ngữ sử dụng. Nghĩa là, nó là đơn vị của ngữ nghĩa (semantic unit), được nhận ra và mã hóa trong câu. DNCT có đối tượng là cách thức quản lý của chính quyền, nhà nước, của các tổ chức chính trị, của các nhân vật chính trị. Từ góc độ phân tích diễn ngôn, có thể thấy, DNCT có sự gắn bó chặt chẽ giữa diễn ngôn và hành động. Các bài phát biểu của các chính trị gia nhằm tác động đến người khác, làm cho họ hiểu vấn đề, suy nghĩ về nó, rồi tin tưởng và hành động. Do vậy, có thể nói, DNCT có sức ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ, biến lời nói thành hành động. Để đạt được điều này, những chiến lược giao tiếp trong DNCT xoay quanh bộ ba logos-ethos-pathos được vận dụng. Đây là những thủ pháp mà người nói sử dụng

nhằm thuyết phục khán giả. Các công trình nghiên cứu về diễn ngôn chính trị cho thấy vai trò trung tâm của ngôn ngữ trong việc xây dựng lập luận, thể hiện quyền lực, và tạo cảm xúc cho người tiếp nhận. Van Dijk (1997) phân tích rằng diễn ngôn chính trị không chỉ là công cụ truyền đạt, mà còn là hành động chi phối nhận thức cộng đồng thông qua chiến lược ngôn ngữ. Dunmire (2012) tiếp cận phân tích diễn ngôn chính trị từ góc độ định hướng tương lai, khẳng định các diễn ngôn chính trị có khả năng điều hướng hành vi xã hội. Tại Việt Nam, các công trình của Hoàng (2006), Nguyễn và Trần (2014) cũng đề cập đến đặc trưng của diễn ngôn chính trị Việt Nam, như việc sử dụng danh ngữ có tính định danh, cảm xúc, và biểu trưng truyền thống để củng cố thông điệp tư tưởng. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích yếu tố lập luận của người nói (thể hiện qua cách dùng các DN và cảm xúc của người nghe, người tiếp nhận (qua chức năng biểu đạt của các DN lên xúc cảm người đọc).

2.2. *Ngữ và danh ngữ*

Theo Halliday (2004), ngữ là đơn vị ngôn ngữ nằm giữa từ (word) và mệnh đề (clause), là một phức hợp của từ (word complex) được kết hợp theo một quan hệ logic cụ thể nào đó. Các ngữ được phân loại bao gồm DN, động ngữ, tính ngữ, trạng ngữ, và cụm giới từ, lần lượt có danh từ, động từ, tính từ, trạng từ và giới từ làm trung tâm trong các ngữ tương ứng đó. Danh ngữ (noun phrase), còn có thể gọi là cụm từ định danh (nominal group), trong đó có danh từ làm trung tâm và các yếu tố chức năng phụ trợ kèm theo, bao gồm các yếu tố như:

- Từ chỉ định (deictic): văn kiện quan trọng *này*

- Số từ (numerative): *hàng trăm* định nghĩa khác nhau về văn hóa

- Tính từ bổ nghĩa (epithet): giá trị *tốt đẹp cao thượng, đặc sắc nhất, rất nhân văn, nhân ái, nhân nghĩa, nhân tình, tiến bộ*

- Cụm giới từ theo sau (prepositional phrase): thể chế và thiết chế *về văn hóa trên phạm vi cả nước*

2.3. Cuốn sách ‘*Xây dựng và phát triển nền Văn hóa Việt nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*’

Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là một nhà báo Đảng xuất sắc với rất nhiều bài viết, cuốn sách về lý luận xây dựng Đảng ta. Cuốn sách ‘*Xây dựng và phát triển nền Văn hóa Việt nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*’ là một tuyển tập của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam. Nội dung các bài phát biểu, bài viết thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Tổng Bí thư đối với việc giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt nam theo hướng hiện đại, nhưng không đánh mất đi truyền thống độc đáo của dân tộc ta. Bài phát biểu “*Quyết tâm chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” trong nghiên cứu này là bài đầu tiên nằm trong phần thứ nhất, từ trang 29 đến trang 53 của cuốn sách nói trên.

III. Phương pháp, vật liệu nghiên cứu

Đường hướng của nghiên cứu này là sự kết hợp của định tính và định lượng, nhưng chủ yếu là định tính với phương pháp xác định, phân tích, và diễn giải. Trước hết các DN được lọc ra từ bài phát biểu, gắn mã, và phân loại, chỉ có danh ngữ đơn được đưa vào phân tích cách sử

dụng chúng, bao gồm danh từ trung tâm và các yếu tố bổ nghĩa (tính từ, động từ, trạng từ, giới từ,...) xung quanh danh từ trung tâm này; và cảm xúc được chuyển tải tới tới người đọc thông qua các cụm danh ngữ ấy. Mục đích của nghiên cứu là nhận biết và học tập được tài năng sử dụng diễn ngôn chính trị của Người trong bài phát biểu về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - một lĩnh vực rất rộng và trừu tượng, liên quan tới nhiều cơ quan, đoàn thể.

Câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là:

(i) Các danh ngữ đơn trong bài phát biểu “*Quyết tâm chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” được sử dụng như thế nào?

(ii) Các danh ngữ đơn ấy có ý nghĩa chuyển tải cảm xúc ra sao với người đọc?

IV. Kết quả và thảo luận

Toàn bộ bài phát biểu chứa 371 DN, được sử dụng rất đa dạng, trong đó có sử dụng 223 DN đơn và 148 DN ghép. Mặc dù chỉ có một danh từ làm trung tâm trong ngữ, nhưng DN đơn trong bài phát biểu cũng được sử dụng rất phong phú trong cách kết hợp xung quanh danh từ trung tâm (Xem Bảng 4.1).

Bảng 4.1. Cách sử dụng danh ngữ đơn trong bài phát biểu

TT	Cấu trúc danh ngữ	Số lượng
1	Số từ + danh từ	38
2	Danh từ + tính từ	74
3	Danh từ + động từ	41
4	Danh từ + danh từ	34
5	Danh từ + từ chỉ sở hữu ‘của’	26
6	Danh từ + giới từ	10
Tổng số		223 danh ngữ đơn

Dựa vào yếu tố ngôn ngữ đứng liền kề sát ngay danh từ trung tâm, ta có thể chia ra các loại sau: (i) *số từ đứng trước*; (ii) *đi sau là tính từ*; (iii) *đi sau là động từ*; (iv) *đi sau là các danh từ khác*; (v) *đi sau là từ chỉ sở hữu*; và (vi) *đi sau là giới từ*. Việc phân định, tách bạch các loại phạm trù chỉ là tương đối để phân tích, vì trên thực tế có sự đan xen, giao thoa giữa các loại với nhau.

4.1. Danh ngữ đơn có số từ trước danh từ trung tâm

Trong các danh ngữ xuất hiện ở toàn bộ bài phát biểu, thì yếu tố đứng trước danh từ trung tâm đều là số từ, có 38 ngữ danh từ chứa số từ đi trước danh từ trung tâm.

Các loại số từ có thể là số ít, như ‘một’, ‘một trong những’, số nhiều như ‘hai’, ‘các’, ‘những’, ‘nhiều’, có thể là một phần như ‘một số’, hay tổng thể như ‘tất cả mọi’, có thể không xác định như ‘hàng trăm’, và xác định cụ thể là các con số

lớn như ‘27’, ‘105’, ‘160’, ‘288’, ‘1.626’, ‘3.486’ hay ‘3 triệu’. Điều này cho thấy sự cần trọng, chín chu của người viết khi đề cập tới khái niệm rất rộng lớn, và phạm trù bao quát là văn hóa ở nhiều khía cạnh nội dung khác nhau: từ định nghĩa, giá trị, thành tựu, di sản, di tích, bảo tàng, tới nguồn lực, phong trào, tài năng, tác phẩm, tiêu chí, vấn đề, nhiệm vụ của văn hóa. Nó cũng phản ánh trí tuệ uyên thâm, uyên bác của Người trong các nhìn về văn hóa, tiếp cận nó một cách khoa học, bài bản và thuyết phục người đọc.

4.2. Danh ngữ đơn có tính từ sau danh từ trung tâm

Có thể coi đây là một cấu trúc phổ biến nhất của DN, đó là danh từ (DT) đi trước tính từ có kèm trạng từ hoặc không kèm (Xem bảng 4.2). Các trạng từ đều chỉ mức độ cao ‘rất’, ‘cực kỳ’ nhằm đẩy nghĩa tích cực của các tính từ lên thái cực cao hơn.

Bảng 4.2. Ví dụ điển hình về danh ngữ có tính từ sau danh từ trung tâm

Mã	Danh ngữ
01	việc làm rất có ý nghĩa về nhiều phương diện
02	vai trò quan trọng của văn hóa
62	hồn cốt thiêng liêng của văn hóa Việt Nam
86	ng nghị quyết có ý nghĩa chiến lược
90,133	môi trường văn hóa lành mạnh
91	những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa
126	quốc sách hàng đầu
213	rào cản lớn đối với phát triển văn hóa
276	thị trường văn hóa lành mạnh
297	mức đầu tư hợp lý từ nguồn ngân sách nhà nước
308	tầm nhìn sâu rộng
346	tình nghĩa thủy chung son sắt
371	ý nghĩa thiết thực

Trong số các tính từ đi sau DT trung tâm, có thể phân chia làm một số nhóm như sau:

(i) Tính từ chỉ tính chất: *văn hiến, vô song, đồng bộ, quan trọng, mềm, mới, bền vững, đa dạng, chân-thiện-mĩ, tổng hợp...*

(ii) Tính chỉ sự đánh giá: *thiết thực, anh hùng, quyết liệt, vĩ đại, đỉnh cao, khiêm tốn, cao quý, chấp vá, tùy tiện, hợp lý, lành mạnh, sáng tạo...*

(iii) Tính từ chỉ cảm xúc: *thủy chung, son sắt, tương thân, tương ái, đoàn kết...*

(iv) Tính từ chỉ kích thước: *sâu rộng, lớn, to lớn,*

Trong cách sử dụng ở nhóm này, tác giả đã kết hợp và dùng rất đa dạng được cả ba nhóm tính từ lồng ghép vào trong các DN, mang đến cho người đọc xúc cảm vừa tự hào với truyền thống văn hóa nghìn năm văn hiến của dân tộc, vừa nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của việc giữ gìn văn hóa dân tộc. Đồng thời, thái độ phê phán, chỉ trích cũng xuất hiện thoáng qua khi người viết đề cập tới hoạt động văn hóa ‘*chấp vá*’, ‘*tùy tiện*’ ở một số nơi, làm cho người nghe phải suy ngẫm.

4.2.1. Danh ngữ đơn có động từ sau danh từ trung tâm

Về động từ đi sau DT trung tâm, nhóm DN này cho thấy hầu hết các động từ đều thuộc chu trình vật chất (material process), diễn tả hành động, kiến tạo, và phát triển. Các động từ này gồm: ‘*xây dựng*’ (6 lần), ‘*phát triển*’ (10 lần), ‘*làm*’ (2 lần), ‘*lãnh đạo*’ (2 lần), ‘*quản lý*’ (2 lần), ‘*đổi mới*’, thể hiện sự quyết liệt trong nhiệm vụ chấn hưng văn hóa dân tộc. Ngoài ra, vai trò của người đứng đầu các tổ chức cũng được Người gửi gắm trách nhiệm qua các động từ chỉ hành vi (behavioral process), như: ‘*ứng xử*’ (2 lần), ‘*nêu gương*’ (2 lần), ‘*đãi ngộ*’, ‘*phần đầu*’ ‘*chống*’ và các động từ chỉ sự nói năng (verbal process), như: ‘*chỉ đạo*’ (2 lần), ‘*vận động*’, ‘*phê phán*’ kết hợp với các động từ chỉ tinh thần (mental process), như: ‘*trân trọng*’, ‘*tự hào*’. Trong nhóm DN này, lần nữa cho ta thấy sự kết hợp rất đa dạng của Người trong việc dùng động từ ở các chu trình khác nhau để diễn đạt

khát vọng dựng xây và phát triển nền văn hóa dân tộc thông qua việc nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức.

4.2.2. Danh ngữ đơn có danh từ sau danh từ trung tâm

Bài phát biểu có 34 cụm DN đơn kèm DT khác đi sau DT trung tâm. Trong đó, có tới tận 16 lần tác giả nhắc tới từ ‘*văn hóa*’ - là từ khóa chủ đạo khi kết hợp với các DT trung tâm khác, từ những phạm trù thuộc cấu trúc vĩ mô ở thượng tầng chính trị như ‘*nền tảng*’, ‘*đường lối*’, ‘*di sản*’, ‘*tinh hoa*’...cho tới những hoạt động cụ thể ở cuộc sống của người dân, như ‘*đời sống*’, ‘*hoạt động*’, ‘*trình độ*’, ‘*đạo đức*’, ‘*đội ngũ*’...Ngoài ra, DT ‘*tinh thần*’ với 4 lần xuất hiện là để khẳng định đặc trưng của văn hóa, cũng là một dấu ấn quan trọng khác của cụm DN kèm danh từ. Việc kết hợp vừa khái quát vừa cụ thể cho thấy tầm nhìn đa chiều của Người khi gắn kết văn hóa với truyền thống lịch sử dân tộc và đời sống nhân dân, thể hiện sự gần gũi của lãnh đạo Đảng với từng câu hò, điệu ví của dân tộc.

4.2.3. Danh ngữ đơn có từ chỉ sở hữu sau danh từ trung tâm

Nhóm DN này có từ chỉ sở hữu ‘*của*’ đi sau DT trung tâm. Trong bài phát biểu của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có 26 cụm DN đi theo cấu trúc này. Có thể thấy từ ‘*dân tộc*’ là một từ chủ đạo của nhóm này, được tác giả đi lặp lại 3 lần ngay từ những câu đầu tiên của bài, tiếp đến là từ ‘*nhân dân*’ (2 lần), ‘*mỗi người dân*’. Điều đó thể hiện văn hóa là di sản của cả đất nước, nó thuộc về sở hữu của toàn dân, nên mỗi người dân đều phải có trách nhiệm giữ gìn và phát triển. Các danh từ trung tâm thể hiện

tâm quan trọng của văn hóa dân tộc qua từ ‘*hồn cốt*’, ‘*khát vọng*’, ‘*bản sắc*’, vai trò dẫn dắt của Đảng qua các từ ‘*sự lãnh đạo*’, ‘*tính ưu việt*’, ‘*trách nhiệm*’, ‘*mục tiêu*’,...vai trò nêu gương của ‘*các cấp ủy Đảng, cán bộ, Đảng viên*’,... Cũng trong nhóm DN này, người viết đề cập tới một số khó khăn khi làm văn hóa, đó là ‘*những thách thức của an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống*’, ‘*nguồn gốc của mọi sự tham nhũng, tiêu cực, hư hỏng ngay trong các ngành văn hóa, các cơ quan làm công tác văn hóa*’ như một lời nhắc nhở nhẹ nhàng, mà sâu sắc để răn đe, và ngăn ngừa những mặt trái của đội ngũ làm văn hóa.

4.3. Danh ngữ đơn có giới từ sau danh từ trung tâm

Đây là nhóm DN có số lượng khiêm tốn nhất, chỉ có 10 cụm. DT trung tâm ‘*văn hóa*’ vẫn là một từ khóa được lặp lại 4 lần trong nhóm khi kết hợp với giới từ ‘*trong*’ chỉ vị trí quan trọng của văn hóa ‘*văn hóa trong Đảng và trong hệ thống chính trị*’, ‘*văn hóa trong chính trị và trong kinh tế*’, ‘*văn hóa trong lãnh đạo, quản lý*’ và chỉ thời gian ‘*văn hóa trong thời kỳ mới*’. Cũng là chỉ thời gian, giới từ khác được áp dụng ‘*tầm nhìn từ nay cho đến năm 2045*’ gọi tới cột mốc quan trọng khác kỷ niệm 100 năm ngày đất nước độc lập. Giới từ chỉ nội dung ‘*về*’, ‘*đến*’ có thể thấy qua các cụm DN ‘*Sự phong phú về tâm hồn*’, ‘*Sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các miền*’, ‘*Tác hại đến văn hóa, lối sống*’... Đây cũng là nhóm DN mà Người nói tới bất cập, mất cân đối giữa các địa phương, ảnh hưởng xấu tới văn hóa.

4.4. Tác động thực tiễn của các danh ngữ trong diễn ngôn chính trị

Trong diễn ngôn chính trị, cảm xúc không chỉ được truyền tải trực tiếp qua từ ngữ biểu cảm mà còn ẩn mình trong cấu trúc ngữ pháp - đặc biệt là danh ngữ. Việc sử dụng danh ngữ đơn trong bài phát biểu của cố Tổng Bí thư không chỉ nhằm truyền đạt thông tin, mà còn tạo ra tác động cảm xúc mạnh mẽ tới người tiếp nhận. Chẳng hạn, các cụm như “*hồn cốt thiêng liêng của văn hóa Việt Nam*” hay “*ý nghĩa thiết thực*” không chỉ mô tả sự vật mà còn khơi gợi niềm tự hào dân tộc, khát vọng phát triển văn hóa. Những danh ngữ này khi được đặt trong bối cảnh của một Hội nghị Văn hóa toàn quốc, nơi quy tụ những người làm công tác văn hóa, càng làm tăng sức lan tỏa, khơi dậy trách nhiệm cá nhân và tập thể. Ngoài ra, ngữ cảnh bài phát biểu chính trị với vai trò của một nhà lãnh đạo cao nhất cũng làm tăng trọng lượng ngôn từ, khiến người nghe dễ bị thuyết phục và thôi thúc hành động. Sự kết hợp giữa cấu trúc ngôn ngữ và bối cảnh diễn ngôn tạo nên hiệu ứng cảm xúc mạnh mẽ, một đặc trưng điển hình của diễn ngôn chính trị hiệu quả.

Việc sử dụng danh ngữ đơn mang tính định lượng, định tính và cảm xúc trong bài phát biểu có thể xem là một chiến lược ngôn ngữ hữu hiệu để truyền thông chính sách và định hướng giá trị trong xã hội. Bài phát biểu không chỉ tác động đến đội ngũ cán bộ, người làm văn hóa mà còn ảnh hưởng đến cộng đồng - khơi gợi trách nhiệm, niềm tin và hành động vì văn hóa dân tộc. Từ góc độ giáo dục và đào tạo, nghiên cứu này có thể được ứng dụng trong giảng dạy tiếng Việt học thuật. Các danh

ngữ chính trị có thể trở thành nguồn tư liệu mẫu trong phân tích ngữ pháp chức năng, hoặc rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận xã hội có định hướng tư tưởng - chính trị phù hợp với bối cảnh Việt Nam hiện nay.

V. Kết luận

Văn hoá là một chủ đề rất rộng, bao hàm nhiều nội dung khía cạnh của xã hội. Trong khuôn khổ bài phát biểu về chấn hưng văn hóa này, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dẫn dắt người nghe một cách khoa học và bài bản. Người đi từ định nghĩa, nhấn mạnh tầm quan trọng, vai trò cốt lõi của văn hoá, tiếp đến là nhiệm vụ nêu gương của người làm văn hoá. Đồng thời những tồn tại cũng được chỉ rõ và biện pháp khắc phục cũng được xác định cụ thể, khả thi. Các DN được dùng rất đa dạng, phong phú cho thấy tầm hiểu biết sâu rộng của Người. DT trung tâm đi với số từ xác định thể hiện sự cẩn thận của người viết về các số liệu thống kê. Nổi bật là DT đi với tính từ chỉ tính chất, đánh giá rất tích cực kèm trạng từ chỉ mức độ cao mang tới cho người đọc cảm xúc rất dồi dào về lịch sử nghìn năm văn hiến của dân tộc, về nền văn hóa Việt độc đáo bản sắc, về vai trò quan trọng, nêu gương đầu tàu của người làm công tác văn hóa. Ngoài ra, các cụm DN có động từ diễn tả chu trình vật chất thể hiện quyết tâm cao, mong muốn tốt độ của người đứng đầu Đảng ta, truyền cho người nghe phải hành động, phải thực hiện hiệu quả hơn trong công tác chấn hưng nền văn hóa của dân tộc, để sánh vai với các cường quốc năm châu.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Dunmire, P. (2012). *Political Discourse Analysis: Exploring the Language of Politics and the Politics of Language*. Language and Linguistics Compass, 6(11), 735-751.
- [2]. Halliday, M. A. K., & Hasan, R. (1976). *Language, Context and Text: Aspects of Language in a Social Semiotic Perspective*. Oxford: Oxford University Press.
- [3]. Halliday, M. A. K. (1973). *Explorations in the Functions of Language*. London: Arnold.
- [4]. Halliday, M. A. K. (2004). *An Introduction to Functional Grammar* (3rd ed.). Oxford University Press Inc.
- [5]. Hoàng, V. V. (2006). *Introducing Discourse Analysis*. Hanoi Education Publisher.
- [6]. Nguyễn, P. T. (2021). *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. (Bài phát biểu ‘Quyết tâm chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc’ tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 24/11/2021). Tr.29-53. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [7]. Nguyễn, T. H. H. (2023). Yếu tố văn hóa ẩn trong dịch tên riêng từ tiếng Việt sang tiếng Anh. *Tạp chí Khoa học Trường ĐH Mở Hà Nội*, 2023: số 110 tháng 12/2023, chuyên mục *Khoa học Nhân văn*. Doi: <https://doi.org/10.59266/houjs.2023.340>.
- [8]. Nguyễn, T. H., & Trần, T. H. A. (2014). Bàn về diễn ngôn chính trị on the political discourse. *Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống - số 12* (230)-2014 tr. 20-26.
- [9]. Nunan, D. (1993). *Introducing Discourse Analysis*. London: Penguin English.
- [10]. Van Dijk, T. A. (1997). *Discourse as Structure and Process*. London: SAGE Publications.

DISCOURSE ANALYSIS OF THE SPEECH ON VIETNAMESE CULTURE BY THE LATE GENERAL SECRETARY NGUYEN PHU TRONG

Le Anh Thu³, Nguyen Thi Hong Ha⁴

Abstract: *The Late General Secretary Nguyen Phu Trong (1944 - 2024) - an excellent, whole-hearted political leader with a grand vision of the Communist Party of Vietnam, always devoted to the country and the people, was highly respected and loved and warmly called 'The Great Furnace Man' for his fight against corruption in Vietnam. Among his devoted works, the book "Building and Developing an Advanced Vietnamese Culture with a Unique National Identity" demonstrates his deep concern for building, preserving, and developing a Vietnamese culture that combines traditional and modern elements, imbued with national identity and integration, creating endogenous resources and mobilizing the strength of the entire nation. On the occasion of the first anniversary of his death (July 19, 2024 - July 19, 2025), this article aims to analyze the discourse of his speech at the National Cultural Conference 2021, examining its engaging and pervasive expression through the use of simple noun phrases. The study employs a discourse analysis approach that combines both qualitative and quantitative methods, with a primary emphasis on qualitative analysis through identification, analysis, and categorization of noun phrases extracted from the speech, based on their grammatical structures and patterns of usage. The findings reveal that noun phrases are used in a diverse and rich manner: nouns with definite numerals to show careful use of statistics, nouns with adjectives of quality and highly positive evaluations evoke a profound sense of pride in national culture, and nouns with verbs of material processes demonstrate the high determination and utmost desire of the Party's leader, urging listeners to act effectively to preserve and promote Vietnamese culture with strong national identity and global integration.*

Keywords: *discourse, noun phrases, culture, Vietnam, Late General Secretary Nguyen Phu Trong*

³ University of Economics - Technology for Industries

⁴ Hanoi Open University